

Số: /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
11/9/2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ và Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng và các tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ XD;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đoàn Đại biểu QH TP;
- MTTQVN thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng: XDCT, NVKTGS;
- Các CV VP UBND TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến
đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng, bao gồm: Điều kiện hoạt động đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; cơ quan quản lý chuyên ngành về đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng; hoạt động của phương tiện thủy tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; hoạt động nạo vét cải tạo trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; công tác đảm bảo an toàn giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cảng, bến hàng hóa là cảng, bến thủy nội địa chuyên xếp, dỡ hàng hóa; phục vụ đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy hoặc thực hiện các dịch vụ khác (nếu có).
- Cảng, bến hành khách là cảng, bến thủy nội địa chuyên đưa, đón hành khách lên xuống phương tiện thủy và thực hiện các dịch vụ khác (nếu có).

4. Khu neo đậu là vùng nước bên ngoài vùng nước của cảng, bến thủy nội địa được thiết lập bằng hệ thống phao neo, trụ neo hoặc tự neo để phương tiện thủy neo đậu chuyên tải hàng hóa, hành khách hoặc thực hiện hoạt động khác theo quy định.

5. Phương tiện thủy là các loại phương tiện thủy nội địa, tàu biển Việt Nam và phương tiện thủy nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

6. Chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu là tổ chức, cá nhân sở hữu công trình cảng, bến thủy nội địa, phao neo, trụ neo và được giao sử dụng vùng đất, vùng nước của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

7. Người quản lý khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu là chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trực tiếp khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu hoặc tổ chức, cá nhân thuê cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu để khai thác hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền quản lý khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

Điều 4. Điều kiện hoạt động đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Quy định chung đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

a) Vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu không được chông lán với luồng đường thủy nội địa; chiều dài vùng nước cảng, bến thủy nội địa không vượt quá vùng đất tiếp giáp với sông, kênh, rạch được cơ quan có thẩm quyền cấp để xây dựng cảng, bến thủy nội địa;

b) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu phải được cơ quan có thẩm quyền công bố hoạt động theo quy định trước khi đưa vào khai thác, sử dụng. Trong quá trình khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, chủ đầu tư, người quản lý khai thác phải tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và những nội dung trong quyết định công bố hoạt động;

c) Các phương tiện, thiết bị xếp, dỡ hàng hóa, thiết bị neo đậu phục vụ hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu phải được bảo đảm an toàn kỹ thuật theo quy định.

2. Đối với cảng hàng hoá

a) Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy hoạch của địa phương; vị trí cảng có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi;

b) Công trình cầu tàu bảo đảm tiêu chuẩn an toàn; luồng vào cảng (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;

c) Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

3. Đối với cảng hành khách

a) Bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này;

b) Có đường dẫn hoặc cầu dẫn cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn, thuận tiện; có nhà chờ, nội quy cảng và bảng niêm yết giá vé; ban đêm có đèn chiếu sáng cho hành khách lên xuống.

4. Đối với bến hàng hoá

a) Không nằm trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy hoạch của địa phương; vị trí bến có địa hình, thủy văn ổn định bảo đảm cho phương tiện ra vào an toàn, thuận lợi;

b) Kết cấu bến phải bảo đảm an toàn; luồng vào bến (nếu có) phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật luồng đường thủy nội địa theo quy định;

c) Lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo quy định;

5. Đối với bến hành khách

a) Bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản 4 Điều này;

b) Có đường dẫn hoặc cầu dẫn cho người, phương tiện giao thông đường bộ lên xuống an toàn, thuận tiện; có nơi chờ, nội quy bến và bảng niêm yết giá vé; ban đêm có đèn chiếu sáng cho hành khách lên xuống.

6. Đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu xếp dỡ, chuyển tải hàng hóa nguy hiểm phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo quản, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

7. Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu đã hết thời hạn hoạt động ghi trong quyết định công bố, nếu không được gia hạn hoạt động thì chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu phải tháo dỡ công trình, thiết bị có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, rà quét và thanh thải vật chướng ngại trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (nếu có) trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày hết thời hạn hoạt động.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên các tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên các tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Phạm vi quản lý của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng:

a) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

c) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu nằm trên khu vực giao thoa giữa đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

d) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

đ) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

e) Luồng, tuyến và khu vực quản lý được cấp có thẩm quyền giao.

3. Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Sở theo quy định tại Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa.

Điều 6. Hoạt động của phương tiện thủy tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Thuyền trưởng, người lái phương tiện chỉ được đưa phương tiện thủy vào những cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu được phép hoạt động. Phương tiện thủy vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu phải làm thủ tục để được cấp giấy phép vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

2. Trước khi phương tiện thủy vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu người làm thủ tục thông báo về phương tiện (số đăng ký), thời gian sẽ vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và loại hàng hóa hoặc số lượng hành khách cho Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng biết. Thông báo bằng tin nhắn, điện thoại hoặc hình thức khác. Thuyền trưởng, người lái phương tiện chỉ được đưa phương tiện, thủy phi cơ vào, rời cảng, bến thủy nội địa khi có đồng ý của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng. Thời gian thông báo như sau:

- a) Trước 02 giờ đối với phương tiện vận tải hàng hóa;
- b) Trước 01 giờ đối với phương tiện vận tải hành khách.

3. Thủ tục phương tiện thủy vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu được thực hiện theo các quy định tại Chương V, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

4. Thủ tục phương tiện thủy vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu tại Quy định này không áp dụng đối với phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 7. Quy định chung đối với hoạt động nạo vét cải tạo trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khi lập dự án, tổ chức hoạt động nạo vét cải tạo trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu phải thỏa thuận với Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng các nội dung liên quan đến đường thủy nội địa.

2. Thủ tục thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 38 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

3. Việc bảo đảm an toàn giao thông phục vụ hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thực hiện theo quy định của Chính phủ về nạo vét vùng nước đường thủy nội địa.

Điều 8. Công tác bảo đảm an toàn giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Phương án bảo đảm an toàn giao thông

a) Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu liên quan đến giao thông đường thủy nội địa có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn giao thông đã được Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng chấp thuận.

b) Thủ tục chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

2. Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

a) Trước khi thi công công trình hoặc tổ chức các hoạt động trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình, tổ chức hoạt động có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề nghị Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

b) Thủ tục công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Điều 9. Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng có trách nhiệm:

a) Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp với các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật;

b) Kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý, phương tiện thủy theo quy định.

2. Xử lý tai nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

a) Việc cứu người và phương tiện thủy bị tai nạn xảy ra trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu là nghĩa vụ bắt buộc đối với thuyền trưởng, thuyền viên, người lái phương tiện và các tổ chức, cá nhân đang hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

b) Khi phát hiện tai nạn hoặc nguy cơ xảy ra tai nạn, thuyền trưởng, thuyền viên hoặc người lái phương tiện bị nạn phải lập tức phát tín hiệu cấp cứu theo quy định và tiến hành ngay các biện pháp cứu người, tài sản, đồng thời thông báo cho Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng hoặc Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cảng, bến thủy nội địa, khu neo để có biện pháp xử lý kịp thời.

c) Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng có quyền huy động phương tiện, thiết bị, nhân lực trong khu vực cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu để cứu người, tài sản, phương tiện bị nạn. Các tổ chức, cá nhân liên quan có nghĩa vụ chấp hành lệnh điều động của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng để cứu người, tài sản, phương tiện bị nạn.

d) Trường hợp phương tiện bị chìm đắm, sau khi cứu người, tài sản, thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện bị đắm phải đặt báo hiệu theo quy định, tổ chức cảnh báo và báo cáo ngay cho chủ phương tiện để tiến hành trục vớt. Việc xử lý phương tiện, tài sản chìm đắm tại vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu áp dụng theo quy định của Chính phủ về xử lý tài sản chìm đắm trên đường thủy nội địa.

Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

1. Chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, người quản lý khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên các tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hải Phòng có trách nhiệm thực hiện những quy định sau đây:

a) Duy trì hoạt động an toàn, an ninh của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, các thiết bị neo đậu phương tiện và báo hiệu đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

b) Xây dựng nội quy hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; niêm yết giá bốc xếp hàng hóa và các dịch vụ khác. Nội quy hoạt động, bảng niêm yết giá bốc xếp hàng hóa phải bố trí ở nơi thuận lợi để thấy, nội dung rõ ràng, dễ đọc.

c) Lắp đèn chiếu sáng khi hoạt động ban đêm; xây dựng nơi chờ cho hành khách đối với cảng, bến đón trả hành khách; đối với cảng, bến hành khách bố trí giao thông kết nối hỗ trợ người khuyết tật, người cao tuổi.

d) Thiết bị xếp dỡ bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và phù hợp với kết cấu, sức chịu lực của công trình. Bố trí người điều khiển thiết bị xếp dỡ phải có giấy chứng nhận, chứng chỉ điều khiển theo quy định của pháp luật.

đ) Không tiếp nhận phương tiện không có giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đã hết hạn sử dụng.

e) Không xếp hàng hóa vượt quá kích thước hoặc quá vạch dầu mớn nước an toàn của phương tiện hoặc xếp ô tô quá số lượng, vượt quá trọng tải xuống phương tiện; không xếp hành khách quá số lượng theo quy định xuống phương tiện; không xếp hàng hóa lên ô tô quá tải trọng cho phép.

g) Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xếp dỡ hàng hóa độc hại, nguy hiểm.

h) Không cho phương tiện thủy vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu khi chưa có giấy phép vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu do Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng cấp.

i) Duy trì chuẩn tắc luồng chuyên dùng vào cảng, bến thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

k) Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh công trình cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và hành khách, phương tiện neo đậu tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

l) Bố trí nhân lực quản lý, khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu bảo đảm trật tự, an toàn, an ninh và môi trường.

m) Trường hợp cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu được cho thuê, ủy quyền khai thác thì người thuê, người được ủy quyền quản lý khai thác phải tuân theo quy định của pháp luật về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

n) Chủ động cứu người, hàng hóa, phương tiện khi xảy ra tai nạn; báo cáo và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn và ô nhiễm môi trường; tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng hoặc cơ quan liên quan trong việc cứu người, hàng hóa, phương tiện bị nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa và phòng chống thiên tai.

o) Tiếp nhận, bảo quản danh sách hành khách do người làm thủ tục giao.

p) Cập nhật thường xuyên dữ liệu cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu đang khai thác, số liệu phương tiện, hàng hóa, hành khách qua cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên cơ sở dữ liệu của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

q) Tổ chức thực hiện kiểm định chất lượng, duy tu bảo trì cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Thông tư số 21/2022/TTBGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các văn bản quy định khác có liên quan; lưu trữ hồ sơ kiểm định, bảo trì theo quy định và cung cấp cho các cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

2. Thuyền trưởng, người lái phương tiện của phương tiện thủy hoạt động trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa và khu neo đậu có trách nhiệm thực hiện những quy định sau:

a) Neo đậu phương tiện tại nơi do Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng bố trí.

b) Tuân thủ nội quy cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và các quy định về phòng chống thiên tai, phòng chống cháy, nổ, sự cố môi trường; chấp hành lệnh điều động của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng trong các trường hợp khẩn cấp.

c) Phân công người trực ca để duy trì hoạt động của động cơ, thiết bị an toàn; thiết bị thông tin liên lạc; động cơ chính của phương tiện luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động để xử lý kịp thời sự cố mất an toàn.

d) Trường hợp phát hiện trên phương tiện có người, động vật mắc bệnh truyền nhiễm hoặc thực vật có khả năng gây bệnh phải báo ngay cho Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, cơ quan chức năng có liên quan và đưa phương tiện neo đậu tại khu vực riêng để có biện pháp xử lý.

đ) Trong quá trình xếp, dỡ hàng hóa hoặc đón trả hành khách phải kiểm tra, chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm an toàn lao động, nếu phát hiện dấu hiệu không an toàn, phải dừng ngay việc xếp, dỡ hàng hóa để có biện pháp khắc phục. Không xếp hàng hóa vượt quá kích thước của phương tiện, quá vạch dấu mớn nước an toàn, không nhận hành khách quá số lượng theo quy định.

e) Chỉ được cho phương tiện rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu khi phương tiện bảo đảm ổn định, điều kiện thời tiết, khí hậu thuận lợi. Thuyền trưởng, người lái phương tiện phải chịu trách nhiệm về sự an toàn, an ninh của hành khách, phương tiện khi rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; sau khi rời cảng, bến thủy nội địa nếu có thay đổi về thuyền viên, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ nơi cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa.

g) Không cản trở hoặc gây khó khăn cho người thi hành công vụ, thuyền viên của phương tiện khác đi qua phương tiện mình.

h) Khi phương tiện bị trôi dạt hoặc bị thay đổi nơi neo đậu do các nguyên nhân khách quan, phải tiến hành ngay các biện pháp bảo đảm an toàn và báo cho Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng biết.

i) Thuyền trưởng, thuyền viên, người lái phương tiện đang hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc các nội dung tại khoản 2, Điều 9 Quy định này.

k) Thuyền trưởng phương tiện thủy nước ngoài phải treo quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở đỉnh cột cao nhất; trường hợp cần treo cờ lễ, cờ tang, kéo còi trong các dịp nghi lễ của nước mình, phải thông báo trước cho Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng./.